

Bản án số: 530/2025/HS-PT
Ngày: 11- 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Thẩm phán:

Phan Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 351/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc P và Phạm Xuân T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 185A/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (nay là Toà án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai).

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075077008092 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Nơi thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1952. Bị cáo sống như vợ chồng với Phạm Thị H, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03/2009/HSST ngày 12/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 01/9/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024, đến ngày 31/12/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Xuân T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 075087011902 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Nơi thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Q (đã chết) và bà Hồ Thị Kim L1, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1990, có 02 con (sinh năm 2021, 2022).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 31/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Bản án số 149/2016/HS-ST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024, đến ngày 31/12/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hồ Tấn N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh Q1, Nguyễn Văn T2, Phạm Ngọc Đ nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không tiệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/12/2024, Hồ Tấn N liên hệ qua điện thoại rủ rê, lôi kéo Nguyễn Quốc P cùng một số đối tượng khác mang gà đến khu

vực vườn tre thuộc ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền. N đã chuẩn bị sẵn cân đồng hồ và băng keo vải phục vụ cho việc băng cựa, cân gà và điều hành các trận đấu.

Đến 10 giờ cùng ngày, P cùng với Nguyễn Văn T1, Huỳnh Văn A (tức T3 gà) và một số người khác mang gà đến địa điểm trên. Tại đây, Nguyễn Quốc P trực tiếp tham gia trận đá gà thứ nhất, dùng gà trống màu điều nặng 3,2 kg của mình để thi đấu với gà của Huỳnh Văn A và hai thanh niên chưa rõ lai lịch. Số tiền cá cược được thỏa thuận mỗi bên là 6.000.000 đồng. Trong trận đấu này, P là người trực tiếp bỏ ra 6.000.000 đồng để đặt cược, đồng thời giao cho Phạm Ngọc Đ thực hiện việc băng cựa và thả gà. Kết quả, gà của P giành chiến thắng, N – với vai trò trọng tài đã thu giữ 6.000.000 đồng từ phía Huỳnh Văn A, giao lại cho P 5.700.000 đồng sau khi trừ đi tiền “thu sâu” 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, P đưa cho Đ 300.000 đồng tiền công.

Tiếp đó, đến trận đá gà thứ hai, gà tham gia thi đấu là gà của Nguyễn Văn T1, nhóm của T1 gồm nhiều người cùng góp tiền để đặt cược, trong đó Phạm Xuân Trung trực T4 góp số tiền 1.000.000 đồng, ngoài ra còn có Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thanh Q1 cùng tham gia góp vốn, tổng cộng nhóm T1 đưa ra 5.000.000 đồng để đá gà với gà của Huỳnh Văn A. Trận đấu này, N tiếp tục làm trọng tài điều khiển, kết quả gà của Huỳnh Văn A thắng, N thu 5.000.000 đồng từ nhóm T1, giao lại cho Huỳnh Văn A 4.750.000 đồng, giữ lại 250.000 đồng tiền “thu sâu”. Hậu quả, Phạm Xuân T bị thua toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng đã bỏ ra.

Khi đến trận đá gà thứ ba, N chuẩn bị cho gà của mình thi đấu với gà của Phạm Duy K thì lực lượng Công an huyện N phối hợp với Công an xã P bất ngờ kiểm tra, bắt quả tang hành vi đá gà ăn thua bằng tiền của các đối tượng tại hiện trường.

Sau khi sự việc bị phát hiện, đến 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc P và Phạm Ngọc Đ đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

2. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại khu vực đánh bạc: 03 con gà lông đã bị chết (Công an xã P đã lập biên bản tiêu hủy); 02 cặp cựa gà bằng sắt; 01 cân loại 5 kg;

Số tiền 8.500.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân T không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám thu giữ của Nguyễn Thanh Q1 sử dụng vào việc đánh bạc.

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim 0908.449.109 thu giữ của Phạm Xuân T sử dụng vào việc đánh bạc.

01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0867.338.226 thu giữ của Hồ Tấn N đã sử dụng vào việc đánh bạc.

01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng, gắn sim số 0789.451.540 thu giữ của Nguyễn Văn T1 sử dụng vào việc đánh bạc.

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T2 không sử dụng vào việc đánh bạc, đã trả lại cho T2.

Tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi do các con bạc tự nguyện giao nộp:

+ Nguyễn Quốc P nộp 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

+ Phạm Ngọc Đ nộp 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số 185A/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai) đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Hồ Tấn N, Nguyễn Quốc P, Nguyễn Văn T1, Phạm Xuân T, Nguyễn Thanh Q1, Nguyễn Văn T2, Phạm Ngọc Đ, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn N số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 31/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 31/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

4. Kháng cáo:

Ngày 20/6/2025, bị cáo Nguyễn Quốc P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo. Ngày 23/6/2025, bị cáo Phạm Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Xuân T theo tội danh và điều luật tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc P và bị cáo Phạm Xuân T về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Xuân T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đã được đánh giá tại bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Xuân T nộp bổ sung cho Tòa án đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Xuân T như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo đều đã từng bị kết án phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy chưa có ý thức trong việc chấp hành pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc P và Phạm Xuân T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 185A/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai)

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 31/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 31/12/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND khu vực 2 – Đồng Nai (2);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (2);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng THADS khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kiều Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân